

Hà Nội, ngày/date 28 tháng/month 7 năm/year 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng/month, năm/year 2023)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
To: - *The State Securities Commission*
- *The HCMC Stock Exchange*

- Tên công ty niêm yết/Name: Công ty Cổ phần Traphaco/Traphaco JSC
- Địa chỉ trụ sở chính/Headoffice: 75 Yên Ninh, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại/Phone: 043.6830751 Fax: 043.6815097 Email: info@traphaco.com.vn
- Vốn điều lệ/Charter capital: **414.536.730.000** đồng
- Mã chứng khoán/Stock symbol: TRA
- Mô hình quản trị công ty/Governance model: Đại hội đồng cổ đông/General Assembly of Shareholders, Hội đồng quản trị/Board of Directors, Ban Kiểm soát/Board of Supervisors và Tổng Giám đốc/CEO.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: đã thực hiện/The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Assembly of Shareholders

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	15/2022/NQ-ĐHĐCĐ	31/3/2022	Thông qua/Accept: 1. Các báo cáo năm 2022 (bao gồm báo cáo của Hội đồng quản trị về Kết quả hoạt động SXKD năm 2022; Hoạt động của HĐQT năm 2022; Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2022, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán) <i>Reports in 2021 (including reports of the Board of Directors on the results of Company's business operation and BoD's activities in 2022, the Board of Supervisors' report in 2022, the audited financial statements)</i>

			<p>Phê duyệt/Approve:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023/<i>The Operating plan of the Company in 2023</i> 2. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức, thù lao HĐQT, BKS năm 2022/<i>The distribution of profit after tax in 2022, dividend payment and the remuneration to BoD, BoS in 2022</i> 3. Dự kiến phân phối lợi nhuận, thù lao HĐQT, BKS năm 2023/<i>The expected plan of distribution of profit after tax in 2022 and the remuneration to BoD, BoS in 2022</i> 4. Ủy quyền cho BKS lựa chọn đơn vị kiểm toán/<i>Authorize the BoS to select an Audit Firm</i> 5. Ủy quyền cho HĐQT xem xét, phê duyệt các Hợp đồng với Traphaco CNC, Traphaco Hưng Yên/<i>Assign to the BoD to review and approve the contracts with Traphaco CNC and Traphaco Hung Yen</i> 6. Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh/<i>change of the content in the business registration</i> <p>Bầu cử/Elect:</p> <p>Miễn nhiệm và Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2025/<i>Dismissal and Additional election of one member to the Board of Directors for the term 2021 – 2025</i></p>
--	--	--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

II. Hội đồng quản trị (6 tháng, năm 2023)/*Board of Directors (Semi-annual report)*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/*Information about BoD members*

Stt	Thành viên HĐQT <i>BoD members</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be BoD member</i>	
			Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm/ <i>Date of dismissal</i>
1.	Ông/Mr. Chung Ji Kwang	Chủ tịch/ <i>Chairman</i> TV độc lập <i>Independent member</i>	31/3/2021	
2.	Ông/Mr. Nguyễn Phú Khánh	Phó chủ tịch <i>Vice Chairman</i>	31/3/2022	
3.	Ông/Mr. Trần Túc Mã	Thành viên/ <i>member</i>	31/3/2021	
4.	Bà/Ms. Đào Thúy Hà	Thành viên/ <i>member</i>	31/3/2021	
5.	Ông/Mr. Kim Dong Hyu	Thành viên/ <i>member</i>	31/3/2021	
6.	Ông/Mr. Lee Tae Yon	Thành viên/ <i>member</i>	31/3/2021	

7.	Ông/Mr. Đinh Quang Hòa	Thành viên/member	14/4/2023	
8.	Ông/Mr. Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên/member	31/3/2021	14/4/2023

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BoD member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of BoD meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1.	Ông/Mr. Chung Ji Kwang	12/12	100%	
2.	Ông/Mr. Nguyễn Phú Khánh	12/12	100%	
3.	Ông/Mr. Trần Túc Mã	12/12	100%	
4.	Bà/Ms. Đào Thúy Hà	12/12	100%	
5.	Ông/Mr. Kim Dong Hyu	12/12	100%	
6.	Ông/Mr. Lee Tae Yon	12/12	100%	
7.	Ông/Mr. Đinh Quang Hòa	4/4	100%	
8.	Ông/Mr. Nguyễn Anh Tuấn	8/8	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty,
 - Theo dõi, chỉ đạo ổn định SXKD và các hoạt động khác của Công ty,
 - Chỉ đạo Ban Điều hành Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2023,
 - Chỉ đạo Ban Điều hành triển khai Dự án “Tái cấu trúc công ty”, chia tách TDV, dự án chuyển đổi số, dự án thanh toán phi tiền mặt...
 - Chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc thực thi Nghị quyết ĐHĐCĐ; các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT (chi tiết liệt kê tại Mục 5),
 - Giám sát, đảm bảo thông tin được công bố đầy đủ, minh bạch, kịp thời theo đúng quy định của Sở Giao dịch chứng khoán và Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- *Supervise the implementation of the Company's business plan,*
 - *Monitor and direct the stabilization of production, business and other activities of the Company,*
 - *Direct the Board of Management to organize the Annual General Meeting of Shareholders in 2023,*
 - *Direct the Board of Management to implement the "Business Restructuring" project, medical representative separation, digital transformation, cashless payment...*
 - *Direct, supervise and support CEO and other managers in the implementation of the Resolution of the General Meeting of Shareholders; Resolutions and decisions of the Board of Directors (details are listed in Section 5),*
 - *Disclose information and submit reports according to current regulations of State management agencies.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/Activities of BoD's Sub-Committees

4.1 Tiểu ban Chính sách Phát triển/Development & Policy Subcommittee

- Tham mưu Bản Kế hoạch Ngân sách năm 2023: đầu tư TSCĐ, XDCB, NCPT, marketing...
 - Đánh giá Kết quả SXKD 6 tháng đầu năm, chỉ đạo Kế hoạch 6 tháng cuối năm 2023,
 - Giám sát, định hướng, tham vấn tới HĐQT các dự án: chuyển đổi số, thanh toán phi tiền mặt...
 - Rà soát Chiến lược phát triển trong tình hình mới,
 - Làm việc với Ban Điều hành về Kế hoạch doanh thu và chia tách đồng dược vs ngoài đồng dược, Kế hoạch ngân sách và Kế hoạch đầu tư năm 2023, tham mưu cho HĐQT.
- Advise on the 2023 Budget Plan: CAPEX, R&D, marketing...*
- Evaluate business results in the first 6 months, direct the plan for the last 6 months of 2023,*
- Supervising, orienting, consulting to the Board of Directors on projects: digital transformation, cashless payment...*
- Review the development strategy in the new situation,*
- Work with the Board of Management on revenue and separation plan of herbal vs non-herbal, Budget plan and Investment plan in 2023, advising the Board of Directors.*

4.2 Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng/Human Resources and Remuneration Subcommittee

- Rà soát, tham mưu tới HĐQT giao KPIs quý cho Ban Điều hành,
 - Đề xuất nhân sự và tiền lương đối với nhân sự cấp HĐQT bổ nhiệm,
 - Định hướng và giám sát công tác xây dựng chương trình đào tạo, xây dựng chính sách lương, thưởng và đãi ngộ của Công ty,
 - Tham vấn về nhân sự cấp cao của công ty và các công ty thành viên, bộ phận trong hệ thống,
 - Tham mưu tới HĐQT về định hướng sửa đổi Quy chế lương, thưởng.
- Review and advise the Board of Directors to assign quarterly KPIs to the Board of Management,*
- Proposing personnel and salary for personnel appointed by the Board of Directors,*
- Orienting and supervising the development of training programs, formulating the Company's salary, bonus and remuneration policies,*
- Consulting about senior personnel of the Company and its member companies and departments in the system,*

- Advise the Board of Directors on the orientation of amending the Regulation on salary and bonus.

4.3 Tiểu ban Kiểm toán/Audit Subcommittee

- Làm việc với công ty kiểm toán và Ban Kiểm soát về các vấn đề liên quan đến báo cáo tài chính kiểm toán trong năm 2022, bán niên năm 2023,
- Phối hợp với Ban Kiểm soát, tư vấn lựa chọn công ty kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2023,
- Chỉ đạo Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện Kế hoạch kiểm toán theo phê duyệt của HĐQT.
- Work with the audit firm and the Board of Supervisors on issues related to the financial statements in 2022, 6 months of 2023,
- Cooperate with the Board of Supervisors, consult on the selection of an audit firm for the financial statements in 2023,
- Directing the Internal Audit Committee to implement the audit plan as approved by the Board of Directors.

4.4 Tiểu ban Ngoài đồng dược/Non-herbal Subcommittee

- Chủ trì các hoạt động hợp tác chuyển giao công nghệ giai đoạn 2 với Daewoong,
- Đánh giá, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu suất nhà máy tân dược Hưng Yên,
- Giám sát, định hướng, tham vấn tới HĐQT dự án: chia tách TDV.
- Lead the cooperation activities in 2nd phase of technology transfer with Daewoong,
- Appraise and propose solutions to improve the efficiency of Hung Yen western pharmaceutical factory,
- Supervising, orienting, consulting to the Board of Directors on projects: medical-representative separation...

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (6 tháng, năm 2023)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report)

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1.	02/NQ-HĐQT	02/02/2023	giao KPIs quý 1/2023 cho Ban TGD assign KPIs Quarter 1/2023 to BoM	100%
2.	03/NQ-HĐQT	02/02/2023	phê duyệt báo cáo kiểm toán số 6 năm 2022 approve the audit report No. 6 in 2022	100%
3.	04/NQ-HĐQT	17/02/2023	kế hoạch tổ chức họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 plan to hold the Annual General Meeting of Shareholders in 2023	100%
4.	05/QĐ-HĐQT	17/02/2023	cử cán bộ đi công tác tại Hàn Quốc dispatch of officials on a business trip in Korea	100%

5.	06/NQ-HĐQT	17/02/2023	kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2023 <i>Internal audit plan in 2023</i>	100%
6.	07/NQ-HĐQT	28/02/2023	phê duyệt kế hoạch cấp giới hạn tín dụng năm 2023 tại các ngân hàng <i>approve the plan to grant credit limit in 2023 at banks</i>	100%
7.	08/NQ-HĐQT	28/02/2023	tuyên bố khẩu vị rủi ro của Traphaco năm 2023 <i>Traphaco's Risk Appetite Statement in 2023</i>	100%
8.	09/NQ-HĐQT	08/03/2023	thiết lập cơ cấu quản trị mới tại Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên <i>establish a new governance structure at Traphaco Hung Yen Co., Ltd</i>	100%
9.	10/QĐ-HĐQT	08/03/2023	cử cán bộ đi công tác tại Hàn Quốc <i>dispatch of official on a business trip in Korea</i>	100%
10.	11/NQ-HĐQT	30/03/2023	Chỉ đạo người đại diện vốn của Traphaco tại Traphaco CNC <i>direct the capital representatives of Traphaco at Traphaco CNC</i>	100%
11.	12/NQ-HĐQT	30/03/2023	Chỉ đạo người đại diện vốn của Traphaco tại Dược Daklak <i>direct the capital representatives of Traphaco at Bamepharm</i>	100%
12.	13/NQ-HĐQT	11/04/2023	bổ sung nội dung Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 <i>add content to the Agenda for 2023 AGM</i>	100%
13.	16/NQ-HĐQT	28/04/2023	giao KPIs quý 2/2023 cho Ban TGD <i>assign KPIs Quarter 2/2023 to BoM</i>	100%
14.	17/NQ-HĐQT	08/05/2023	phê duyệt điều chỉnh kế hoạch cấp giới hạn tín dụng năm 2023 tại các ngân hàng <i>approve the adjusted plan to grant credit limit in 2023 at banks</i>	100%
15.	18/QĐ-HĐQT	12/05/2023	cử cán bộ đi công tác tại Trung Quốc <i>dispatch of official on a business trip in China</i>	100%
16.	19/QĐ-HĐQT	15/05/2023	cử cán bộ đi công tác tại Trung Quốc <i>dispatch of official on a business trip in China</i>	100%
17.	20/NQ-HĐQT	19/05/2023	trả cổ tức 10% còn lại của năm 2022 <i>pay the remaining 10% dividend of 2022</i>	100%
18.	21/QĐ-HĐQT	22/05/2023	cử cán bộ đi công tác tại Trung Quốc <i>dispatch of official on a business trip in China</i>	100%
19.	22/QĐ-HĐQT	30/05/2023	phê duyệt báo cáo kiểm toán số 1 năm 2023 <i>approve the audit report No. 1 in 2023</i>	100%
20.	23/QĐ-HĐQT	30/05/2023	phê duyệt Kế hoạch ngân sách năm 2023 <i>approval of the 2023 Budget Plan</i>	100%
21.	24/QĐ-HĐQT	30/05/2023	khoán chi phí lương năm 2023 <i>ratio of salary expenses in 2023</i>	100%

III. Ban Kiểm soát (6 tháng, năm 2023)/Board of Supervisors (Semi-annual report)

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS)/Information about BoS members

Stt No.	Thành viên BKS BoS members	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS The date becoming/ceasing to be BoS member	Trình độ chuyên môn Qualification
1.	Bà/Ms. Nguyễn Thị Lương Thanh	Trưởng ban/ Head	Bổ nhiệm/Elected 31/3/2021	Thạc sĩ Quản lý kinh tế/ Master of Economic Management
2.	Bà/Ms. Nguyễn Thanh Hoa	Thành viên/ member	Bổ nhiệm/Elected 31/3/2021	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh/ Master of Business Administration Cử nhân Kế toán/ Bachelor of Accounting
3.	Ông/Mr. Kwon Ki Bum	Thành viên/ member	Bổ nhiệm/Elected 31/3/2021	Cử nhân Dược/ Bachelor of Pharmacy

2. Cuộc họp của BKS/Meetings of Board of Supervisors

Stt No.	Thành viên BKS BoS member	Số buổi họp tham dự Number of meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate	Tỷ lệ biểu quyết Voting rate	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1.	Bà Nguyễn Thị Lương Thanh	2/2	100%	100%	
2.	Bà Nguyễn Thanh Hoa	2/2	100%	100%	
3.	Ông Kwon Ki Bum	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông/Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT và đóng góp ý kiến về các vấn đề thuộc chức năng nhiệm vụ của BKS,
- Giám sát HĐQT, Ban Giám đốc trong việc thực thi Nghị quyết ĐHĐCĐ; Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT: rà soát hợp đồng/giao dịch với người có liên quan,
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2022, các báo cáo tài chính quý năm 2023,
- Kiến nghị lựa chọn công ty kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2023,
- Giám sát việc công bố thông tin và nộp báo cáo theo các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.

- Attend all meetings of the Board of Directors and give opinions on issues within the functions and duties of the Board of Supervisors,
- Supervise the Board of Directors, Board of Management in the implementation of the Resolution of the General Meeting of Shareholders; Resolutions and decisions of the Board of Directors: reviewing contracts/transactions with related parties,
- Verification of the financial statements for 2022, the quarter financial statements of 2023,
- Propose on the selection of an audit company for the financial statements in 2023,
- Supervise information disclosure and report-submission in accordance with current regulations of state management agencies.

4. **Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác/the coordination among the Board of Supervisors, the Board of Directors, Board of Management, and other managers:** Hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS và các quy định liên quan/*Operating in accordance with the Operation Regulation of the Board of Supervisors and related regulations.*

5. Hoạt động khác của BKS/*Other activities of the Board of Supervisors*

IV. Ban Điều hành/*Board of Management*

Stt No.	Thành viên Ban điều hành <i>BoM members</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>
1.	Ông/Mr. Trần Túc Mã	17/06/1965	Thạc sĩ Dược <i>Master of Pharmacy</i>	07/04/2021
2.	Bà/Ms. Đào Thúy Hà	06/06/1975	Thạc sĩ Dược <i>Master of Pharmacy</i>	07/04/2021
3.	Ông/Mr. Kim Dong Hyu	25/12/1981	Cử nhân Công nghệ sinh học <i>Bachelor of Biotechnology</i>	28/03/2022
4.	Ông/Mr. Nguyễn Huy Văn	10/03/1967	Thạc sĩ Dược <i>Master of Pharmacy</i> Cử nhân Luật <i>Bachelor of Law</i>	28/03/2022
5.	Ông/Mr. Nguyễn Văn Bùi	16/10/1963	Cử nhân Dược <i>Bachelor of Pharmacy</i>	28/03/2022
6.	Ông/Mr. Phạm Hoàng Anh	05/01/1989	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh tài chính <i>CIMA, CPA (Aust.), MBA in finance</i>	28/03/2022

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>
Đình Trung Kiên	29/10/1973	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	28/03/2022

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác đã tham gia khóa đào tạo sau về quản trị công ty/*The members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, CEO, and other managers have attended the following training course on corporate governance:*

- ✓ Tháng 2/February, 2023:
 - Quy trình Quản trị thương hiệu/ *Brand management process*
 - Sự thích ứng của ngành Dược Việt Nam với Pharma 4.0 và Xu hướng Dược phẩm Xanh/ *Adaptation of Vietnam's pharmaceutical industry to Pharma 4.0 and Green Pharmaceutical Trends*
- ✓ Tháng 3/March, 2023:
 - Triển khai OKR & KPI/ *Implement OKRs & KPIs*
 - Quy trình Quản trị Rủi ro; Quy trình Quản lý các hoạt động pháp lý/ *Risk Management Process; Legal activities Management Process*
- ✓ Tháng 5/May, 2023:
 - Quản trị công ty/ *Corporate Governance*
 - Nhận thức về chuyển đổi số trong doanh nghiệp ngành dược - Xu thế và thực trạng/ *Awareness of digital transformation in pharmaceutical enterprises - Trends and reality*
- ✓ Tháng 6/June, 2023:
 - Quản lý con người/ *Human management*
 - Chuyển đổi số trong doanh nghiệp/ *Digital transformation in business*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết (Báo cáo năm 2022) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the listed company (Semi-annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*: chi tiết theo **Phụ lục 01** đính kèm.
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/*Transactions between*

the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. * date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1.	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	Cổ đông lớn <i>Large shareholder</i>	0101992921, cấp ngày 01/8/2006	tầng 23, tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội	6 tháng/month, năm/year 2023	34/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/3/2022 77/2022/NQ-HĐQT ngày 31/10/2022	Chi trả cổ tức năm 2021: 44,359 tỷ đồng <i>Dividend payment in 2021: 44,359 billion dong</i> Chi trả cổ tức năm 2022: 29,573 tỷ đồng <i>Dividend payment in 2022: 29.573 billion dong</i>	
2.	MAGBI Fund Limited	Cổ đông lớn <i>Large shareholder</i>	ERC No.: 2565995, cấp ngày 11/8/2017 tại Hongkong	Unit 810, 8/F Star HSE 3 Salisbury Rd TST KLN Hongkong	6 tháng/month, năm/year 2023	34/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/3/2022	Chi trả cổ tức năm 2021: 31 tỷ đồng <i>Dividend payment in 2021: 31 billion dong</i> Chi trả cổ tức năm 2022: 20,722 tỷ đồng <i>Dividend payment in 2022: 20.722 billion dong</i>	
3.	Super Delta Pte. Ltd	Cổ đông lớn <i>Large shareholder</i>	201722666G, cấp ngày 10/8/2017 tại Singapore	10 Anson road, 23-14P International Plaza, Singapore (079903)	6 tháng/month, năm/year 2023	34/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/3/2022	Chi trả cổ tức năm 2021: 18.8 tỷ đồng <i>Dividend payment in</i>	

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.* date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
							2021: 18.8 billion dong Chi trả cổ tức năm 2022: 12,534 tỷ đồng <i>Dividend payment in 2022: 12.534 billion dong</i>	
4.	Công ty CP Công nghệ sao Traphaco	Công ty con <i>Subsidiary</i>	0900255402, cấp ngày 21/6/2006 tại Hưng Yên	xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, Hưng Yên	6 tháng/month, năm/year 2023	34/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/3/2022	- bán hàng/selling goods: 242,1 tỷ/billion đồng - mua hàng hóa, dịch vụ/buying goods, services: 101,8 tỷ/billion đồng - lợi nhuận chuyển về/profit received: 20,3 tỷ/billion đồng - cổ tức chuyển về/dividend received: 2,89 tỷ/billion	
5.	Công ty TNHH MTV Traphaco Hưng Yên	Công ty con <i>Subsidiary</i>	0900540872, cấp ngày 23/3/2010 tại Hưng Yên	thôn Bình Lương, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, Hưng Yên	6 tháng/month, năm/year 2023	34/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/3/2022	- bán hàng/selling goods: 211 tỷ/billion đồng - mua hàng hóa, dịch vụ/buying goods, services: 67,9 tỷ/billion đồng	

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.* date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
							- lợi nhuận chuyên về/ <i>profit received: 26,6 tỷ/billion đồng</i>	
6.	Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa	Công ty con <i>Subsidiary</i>	5300203747, cấp ngày 24/6/2009 tại Lào Cai	tổ 9, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, Lào Cai	6 tháng/month, năm/year 2023	Biên bản họp HĐQT/BoD <i>meeting minutes ngày/dated 24/5/2022</i>	- bán hàng/ <i>selling goods: 18 tỷ/billion đồng</i> - mua hàng hóa, dịch vụ/ <i>buying goods, services: 11,7 tỷ/billion đồng</i> - lợi nhuận chuyên về/ <i>profit received: 1,7 tỷ/billion đồng</i>	
7.	Công ty CP dược VITYT Đắk Lắk	Công ty con <i>Subsidiary</i>	6000449389, cấp ngày 01/01/2004 tại Đắk Lắk	số 9A đường Hùng Vương, phường Tự An, tp.Buôn Ma Thuật, Đắk Lắk	6 tháng/month, năm/year 2023	Biên bản họp HĐQT/BoD <i>meeting minutes ngày/dated 24/5/2022</i>	- mua hàng/ <i>buying goods: 28,8 tỷ/billion đồng</i> - lợi nhuận chuyên về/ <i>profit received: 2,9 tỷ/billion đồng</i> - cổ tức/ <i>dividend: 1,9 tỷ/billion đồng</i>	
8.	CTCP dược Sao Mai	Tổ chức liên quan của người nội bộ	1000282691, cấp ngày 26/11/2001	số nhà 577, đường Lý Thái Tổ, phường Quang	6 tháng/month, năm/year 2023	Biên bản họp HĐQT/BoD <i>meeting minutes</i>	- bán hàng/ <i>selling goods: 43,1 tỷ/billion đồng</i>	

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.* date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
		<i>Related party of insider</i>		Trung, tp. Thái Bình, Thái Bình		ngày/dated 24/5/2022		
9.	Daewoong Pharmaceuticals Co., Ltd	Tổ chức liên quan của người nội bộ <i>Related party of insider</i>			6 tháng/month, năm/year 2023		- mua hàng hóa, dịch vụ/ <i>buying goods, services: 6,8 tỷ/billion đồng</i>	
10.	Công ty TNHH Mỹ Hung Xanh Ecoland	Tổ chức liên quan của người nội bộ <i>Related party of insider</i>	0601041667, cấp ngày 17/9/2014	đội 1 thôn Đồng Lạc, xã Nghĩa Lạc, huyện Nghĩa Hung, Nam Định	6 tháng/month, năm/year 2023	Quyết định/ <i>Decision</i> 04/2017/QĐ- HĐQT ngày/dated 19/01/2017	- mua hàng hóa, dịch vụ/ <i>buying goods, services: 1,928 tỷ/billion đồng</i>	
11.	Công ty TNHH SC Dreamline Việt Nam	Tổ chức liên quan của người nội bộ <i>Related party of insider</i>	0108540025, cấp ngày 07/12/2018 tại Hà Nội	số nhà 8 khu A ngõ 109, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, tp. Hà Nội	6 tháng/month, năm/year 2023	Quyết định/ <i>Decision</i> 04/2017/QĐ- HĐQT ngày/dated 19/01/2017	- thuê dịch vụ/ <i>buying services: 75,5 triệu/million đồng</i>	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/*Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: không có/none.*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Directors, Board of Supervisors, CEO have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): không có/none.*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, CEO and other managers as a member of Board of Directors, CEO: không có/none.*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc:
Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, Board of Supervisors, CEO and other managers: không có/none.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (6 tháng, năm 2023)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons: Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm.*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company:*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying,</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	

							<i>selling, converting, rewarding, etc...)</i>
1.	Đào Thúy Hà	UV HĐQT Phó TGĐ Kinh doanh & Marketing	68.690	0,17%	71.450	0,17%	
2.	Nguyễn Thị Hậu	Phụ trách KTNB	9.800	0,023%	10.000	0,023%	
3.	Vũ Hương Giang	Người có liên quan ông Nguyễn Huy Văn – Phó TGĐ	2.880	0,006%	80	0%	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không có/None./.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/As above;
- Lưu/Archive: Vp. HĐQT, VT/
BoD office, Admin.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
B/O. BOARD OF DIRECTORS
PHÓ CHỦ TỊCH
VICE CHAIRMAN**



Nguyễn Phú Khánh

PHỤ LỤC/APPENDIX 01
DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
THE LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name organization/individual	TK giao dịch CK Stock account	Chức vụ tại công ty, mối liên hệ Position in the Company	Số CMND/ ĐKKD ID card/ Passport	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan The date becoming related party	Thời điểm không còn là người có liên quan The date ceasing related party	Ghi chú Note
A. Người nội bộ của Công ty/Insiders of the Company										
1.	Chung Ji Kwang		Chủ tịch HĐQT					26/03/2020		
2.	Nguyễn Phú Khánh		PCT HĐQT					31/03/2022		
3.	Trần Túc Mã		UV HĐQT TGD					01/2000		
4.	Đào Thúy Hà		UV HĐQT Phó TGD Đại diện SCIC					15/11/2018		
5.	Kim Dong Hyu		UV HĐQT Phó TGD					05/07/2018		
6.	Lee Tae Yon		UV HĐQT, Đại diện Super Delta					26/03/2020		
7.	Đình Quang Hòa		UV HĐQT Đại diện SCIC					14/4/2023		
8.	Nguyễn Thị Lương Thanh		Trưởng BKS					31/03/2021		
9.	Nguyễn Thanh Hoa		UV BKS					30/03/2016		
10.	Kwon Ki Bum		UV BKS					26/03/2020		

11.	Nguyễn Huy Văn		Phó TGD					25/03/2011		
12.	Nguyễn Văn Bùi		Phó TGD					07/02/2017		
13.	Phạm Hoàng Anh		Phó TGD					26/01/2021		
14.	Nguyễn Thị Hậu		Phụ trách KTNB					29/10/2021		
15.	Đình Trung Kiên		Kế toán trưởng					01/2008		
16.	Phạm Thái Sơn		Người phụ trách quản trị Công ty					01/12/2016		
17.	Nguyễn Anh Tuấn		UV HĐQT					30/03/2016	14/4/2023	
B. Doanh nghiệp sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty/The enterprise owns more than 10% of the voting shares of the Company										
1.	SCIC - Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước		35,67%					30/08/2006		
2.	MAGBI Fund Limited		24,99%					06/11/2017		
3.	Super Delta Pte. Ltd		15,12%					06/11/2017		
C. Công ty con (do Công ty sở hữu trực tiếp), người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty con/Subsidiaries (directly owned by the Company), managers and legal representatives of subsidiaries										
1.	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco		Công ty con					2012		
1.1	Vũ Năng Liêu		Chủ tịch TRA CNC					06/04/2012		
1.3	Trịnh Thanh Huyền		Giám đốc TRA CNC					01/10/2022		
2.	Công ty TNHH MTV TraphacoSapa		Công ty con					2013		
2.1	Đỗ Tiến Sỹ		Giám đốc TRA Sapa					2011		
3.	Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên		Công ty con					2015		
3.1	Trần Thị Thanh Duyên		Giám đốc TRA HY					01/06/2018		
4.	CTCP Dược & VTYT Dak Lak		Công ty con					2011		

4.1	Nguyễn Mậu Hoàng Sơn		CT HĐQT Bamepharm					23/03/2017		
4.2	Phan Thành Trinh		TGD Bamepharm					23/03/2017		

D. Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên: xem danh sách người có liên quan của từng người nội bộ tại Phụ lục 02/Wife, husband, biological father, biological mother, adoptive father, adoptive mother, father-in-law, mother-in-law, biological child, adopted child, son-in-law, daughter-in-law, brother, sister, brother in-law, brother-in-law, of the Company managers, legal representative, supervisors: see the list of related people of each insider in Appendix 02.

11/03/2017

PHỤ LỤC/APPENDIX 02
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
THE LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty, mối liên hệ	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	Ghi chú
1	Chung Ji Kwang		CT HĐQT					0	0%	
1.1	Hyun Joo Oh		Vợ					0		
1.2	Chung Jaeho		Con đẻ					0		
2	Nguyễn Phú Khánh	1135851	PCT HĐQT					5.000.000	12,06%	Đại diện SCIC
2.1	Vũ Lan Hương	105C201528	Vợ					0		
2.2	Nguyễn Phú An		Con					0		
2.3	Nguyễn Phú Khang		Con					0		
2.4	Nguyễn Phú Đạt		Bố đẻ					0		
2.5	Lê Thị Hòa Bình		Mẹ đẻ					0		
2.6	Vũ Xuân Cao		Bố vợ					0		
2.7	Tạ Thị Hồng Tính		Mẹ vợ					0		
2.8	Nguyễn Lê Dung		Em gái					0		
2.9	Bùi Hoàng Nam		Em rể					0		
3	Trần Túc Mã		UV HĐQT TGD					1.724.456	4,16%	Cá nhân
3.1	Đào Thị Vui		Vợ					0		
3.2	Trần Diệu Linh		Con đẻ					0		
3.3	Trần Minh Nguyệt		Con đẻ					0		
3.4	Trần Thị Hằng		Chị ruột					0		
3.5	Trần Mạnh Dũng		Anh ruột					0		
3.6	Trần Thị Vân		Chị ruột					0		
3.7	Trần Văn Cương		Anh ruột					0		
3.8	Trần Thị Thủy		Chị ruột					0		
3.9	Trần Sinh Vương		Anh ruột					0		

3.10	Trần Mạnh Hùng		Em ruột				0		
3.11	Trần Minh Hạnh		Em ruột				0		
3.12	Trần Kim Dung		Em ruột				0		
3.13	Mạc Thành Công		Con rể				0		
3.14	Khuong Văn Đoàn		Anh rể				0		
3.15	Lê Thị Hợi		Chị dâu				0		
3.16	Nguyễn Đình Chiêu		Em rể				0		
3.17	Nguyễn Hồng Huân		Em dâu				0		
4	Đào Thúy Hà	002C131145	UV HĐQT Phó TGD				71.450* 4.786.512**	0,17% 11,55%	* Cá nhân ** Đại diện SCIC
4.1	Phạm Trung Kiên		Chồng				0		
4.2	Phạm Hà Minh Khuê		Con đẻ				0		
4.3	Phạm Minh Châu		Con đẻ				0		
4.4	Đào Trọng Tài		Bố đẻ				33.264	0,08%	
4.5	Bùi Thị Nhuận		Mẹ đẻ				0		
4.6	Đào Thị Hồng Anh		Em ruột, kế toán Traphaco HY				7.674	0,019%	
4.7	Nguyễn Thanh Tùng		Em rể				55.701	0,134%	
4.8	Công ty dược phẩm Sao Mai						0		
5	Kim Dong Hyu		UV HĐQT Phó TGD				0	0%	
5.1	Lee Eun Ha		Vợ				0		
5.2	Kim Ju Won		Con đẻ				0		
5.3	Kim Han Byul		Chị ruột				0		
5.4	Kim Kap Young		Bố đẻ				0		
5.5	Lee Sung Suk		Mẹ đẻ				0		
5.6	Lee Sung Won		Bố vợ				0		
5.7	Kim Do Young		Mẹ vợ				0		
6	Đình Quang Hòa		UV HĐQT				5.000.000	12,06%	Đại diện SCIC
6.1	Đình Ngọc Linh Đan		Con đẻ				0		
6.2	Đình Quang Trung		Bố đẻ				0		
6.3	Dương Bích Trang		Mẹ đẻ				0		

6.4	Đinh Trung Anh		Em ruột				0		
6.5	Phạm Nguyễn Khánh Nhật		Em dâu				0		
6.6	Quản Trọng Bắc		Bố vợ				0		
6.7	Dư Thị Ngọc Dung		Mẹ vợ				0		
6.8	Quản Ngọc Ly		Vợ				0		
7	Lee Tae Yon		UV HĐQT				6.267.289*	15.12%*	* Đại diện Super Delta
7.1	Juyeun Bang		Vợ				0		
7.2	Lee Celina Kyungbin		Con đẻ				0		
8	Nguyễn Thị Lương Thanh		Trưởng BKS				0	0%	
8.1	Dư Ngọc Bình		Chồng				0		
8.2	Dư Nguyễn Ngọc Minh		Con đẻ				0		
8.3	Dư Nhật Thành		Con đẻ				0		
8.4	Nguyễn Đắc Điền		Bố đẻ				0		
8.5	Lương Thị Thanh Thủy		Mẹ đẻ				0		
8.6	Đặng Thị Nụ		Mẹ chồng				0		
8.7	Nguyễn Lương Đức		Anh ruột				0		
8.8	Công ty CP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang		UV BKS				0		
9	Nguyễn Thanh Hoa		UV BKS				0	0%	
9.1	Nguyễn Xuân Việt Anh		Chồng				0		
9.2	Nguyễn Anh Khôi		Con đẻ				0		
9.3	Nguyễn Xuân Khôi		Con đẻ				0		
9.4	Lưu Thúy Hoàn		Mẹ đẻ				0		
9.5	Nguyễn Thanh Tùng		Anh ruột				0		
10	Kwon Ki Bum		UV BKS				0	0%	
10.1	Min Ah Lee		Vợ				0		
10.2	Kwon Soyul		Con đẻ				0		
10.3	Oenam Chang		Mẹ đẻ				0		
10.4	Kwon Hayoon		Em ruột				0		

11	Nguyễn Huy Văn	Phó TGD					437.673	1,06%	
11.1	Nguyễn Thị Vinh Huệ	Vợ					2.721		
11.2	Nguyễn Ngọc Nam Thiên	Con đẻ					0		
11.3	Nguyễn Ngọc Thanh Thanh	Con đẻ					0		
11.4	Nguyễn Ngọc Long	Anh ruột					0		
11.5	Trần Thị Hồng	Chị dâu					0		
11.6	Nguyễn Thị Thúy	Chị ruột					13	0,00003%	
11.7	Trần Tiến Lực	Anh rể					1.008	0,02%	
11.8	Nguyễn Việt Cường	Em ruột					0		
11.9	Vũ Hương Giang	Em dâu					80	0,00019%	
11.10	Vi Thị Tuyết Chinh	Chị dâu					5.040	0,01%	
11.11	Nguyễn Thị Phượng	Chị ruột					0		
11.12	Nguyễn Hữu Hiệp	Bố vợ					0		
11.13	Hoàng Thị Minh	Mẹ vợ					0		
12	Nguyễn Văn Bùi	Phó TGD					6.667	0,02%	
12.1	Nguyễn Thị Hoan	Vợ					100.560	0,24%	
12.2	Nguyễn Đức Hiệp	Con đẻ					0		
12.3	Nguyễn Minh Đức	Con đẻ					0		
12.4	Nguyễn Hồng Phúc	Con đẻ					0		
12.5	Nguyễn Thị Ngọt	Em ruột					0		
12.6	Vũ Văn May	Em rể					0		
12.7	Dương Thị Ngọc	Mẹ đẻ					0		
13	Phạm Hoàng Anh	Phó TGD					0	0%	
13.1	Phạm Phương Minh	Vợ					3.200	0,01%	
13.2	Phạm Gia Linh	Con đẻ					0		
13.3	Phạm Minh Đức	Con đẻ					0		
13.4	Phạm Đức Hạnh	Bố đẻ					0		
13.5	Hoàng Thị Hiệp	Mẹ đẻ					0		
13.6	Phạm Văn Phong	Bố vợ					0		
13.7	Đặng Thị Thường	Mẹ vợ					0		

14	Đình Trung Kiên		Kế toán trưởng					55.386	0,13%	
14.1	Trịnh Thị Tiến		Mẹ đẻ					0		
14.2	Đình Thị Ánh Tuyết		Chị ruột					0		
14.3	Đình Thị Hồng Nga		Chị ruột					0		
14.4	Phạm Thị Thường		Vợ P. Logistics					8.905	0,02%	
14.5	Đình Anh Thư		Con đẻ					0		
14.6	Đình Thùy Linh		Con đẻ					0		
14.7	Đình Hoàng Vũ		Con đẻ					0		
14.8	Đình Doanh Tỵ		Bố đẻ					0		
14.9	Phạm Công Chử		Bố vợ					0		
15	Nguyễn Thị Hậu		Phụ trách KTNB					10.000	0,023%	
15.1	Trần Duy Ba		Chồng					0		
15.2	Trần Thị Cẩm Dung		Con đẻ					0		
15.3	Trần Thị Việt Phương		Con đẻ					0		
15.4	Nguyễn Đức Đạt		Anh ruột					0		
15.5	Nguyễn Duy Thanh		Anh ruột					0		
15.6	Nguyễn Xuân Tú		Anh ruột					0		
15.7	Nguyễn Đức Lợi		Anh ruột					0		
15.8	Nguyễn Thị Mậu		Chị ruột					0		
15.9	Nguyễn Văn An		Anh rể					0		
15.10	Nguyễn Thị Hương		Chị ruột					0		
15.11	Phạm Thị Nhài		Chị dâu					0		
15.12	Trần Thị Lan Hương		Chị dâu					0		
15.13	Nguyễn Thị Thanh Hồng		Chị dâu					0		
15.14	Lê Hồng Vân		Chị dâu					0		
15.15	Đặng Thị Nhung		Chị dâu					0		
15.16	Công ty TNHH MTV Mỹ Hưng Xanh Ecoland		Công ty sở hữu 100%					0		

16	Phạm Thái Sơn		Người phụ trách QTCT Người được UQ CBTT				0	0%	
16.1	Phạm Thu Hạnh		Vợ P. NSHC				0		
16.2	Phạm Tâm An		Con đẻ				0		
16.3	Phạm Gia An		Con đẻ				0		
16.4	Phạm Nhật An		Con đẻ				0		
16.5	Phạm Văn Hương		Bố đẻ				0		
16.6	Lê Thị Minh Đức		Mẹ đẻ				0		
16.7	Phạm Thăng Long		Em ruột				0		
16.9	Lê Thị Diệu Linh		Em dâu				0		
16.10	Công ty TNHH SC Dreamline Việt Nam		Công ty sở hữu 100%				0		
16.11	Vũ Thị Hiền		Mẹ vợ				0		
17	Nguyễn Anh Tuấn		UV HĐQT				0	0%	
17.1	Huỳnh Thị Trúc Đào		Vợ				0		
17.2	Nguyễn Thành Nam		Con đẻ				0		
17.3	Nguyễn Tuấn Đức		Con đẻ				0		
17.4	Nguyễn Đức Minh		Bố đẻ				0		
17.5	Huỳnh Anh Dũng		Bố vợ				0		
17.6	Nguyễn Đức Thăng		Em ruột				0		
17.7	Trần Thị Hồng Hạnh		Em dâu				0		
17.8	Nguyễn Thu Hương		Chị ruột				0		
17.9	Nguyễn Tuấn Anh		Anh rể				0		
17.10	TCT CP Tái Bảo Hiểm Quốc Gia Việt Nam		Chủ tịch HĐQT				0		Đại diện SCIC